

Số: /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản; Công văn số 1792/BNNMT-KHCN ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 172/TTr-SNNMT ngày 25/3/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026 (gọi tắt là *Kế hoạch*), với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” (bao gồm sản phẩm nông, lâm, thủy sản) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm minh bạch hóa thông tin sản phẩm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm nông sản; góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm nông sản, khẳng định thương hiệu nông sản của tỉnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo tiền đề vững chắc cho xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng; đồng thời, khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham gia và vận hành hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

b) Thực hiện thí điểm “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, trước mắt áp dụng đối với sản phẩm sầu riêng (việc ghi chép nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác và kiểm soát các yếu tố đầu vào như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai mở rộng việc áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh như: cà phê, thanh long, rau, quả, thủy sản và các sản phẩm khác.

a) Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất; đẩy mạnh xây dựng và cấp mã số vùng trồng (MSVT), mã số cơ sở đóng gói (MSĐG) theo tiêu chuẩn quốc tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng khoảng 20% so với năm 2025; đồng thời, tập trung hoàn thiện hệ thống dữ liệu nông hộ và triển khai gắn mã QR truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm hoặc lô hàng sâu riêng, bảo đảm tính minh bạch và đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống

a) Thường xuyên rà soát và kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

b) Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi được hoàn thiện, nhằm bảo đảm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; tạo điều kiện để người sản xuất và người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, xác minh nguồn gốc sản phẩm.

c) Tham mưu tổ chức rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh để triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.

d) Phối hợp triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của tỉnh.

e) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định hoặc đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để được xem xét, xử lý kịp thời.

2. Thông tin tuyên truyền, tập huấn truy xuất nguồn gốc

a) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của ngành và các đơn vị; đồng thời phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn đến doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; từng bước chuẩn hóa và minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

b) Phối hợp với các cơ quan báo chí, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản

phẩm, hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng; đồng thời, phổ biến vai trò của truy xuất nguồn gốc trong tiêu thụ sản phẩm, lợi ích và trách nhiệm của các bên khi tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về việc quản lý, vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”; hướng dẫn sử dụng tem, nhãn truy xuất nguồn gốc, kỹ năng nhận diện sản phẩm và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định.

3. Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời, giới thiệu, khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

b) Tăng cường hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện chứng nhận, cấp MSVT, mã số MSDG; ưu tiên đối với sản phẩm sâu riêng và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

c) Tiếp tục hỗ trợ người dân áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO, OCOP,... nhằm phục vụ việc truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định.

e) Kết nối tiêu thụ, ưu tiên đưa các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng và các sàn thương mại điện tử, qua đó thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

(Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, ứng dụng khoa học và công nghệ liên quan đến truy xuất nguồn gốc nông sản và an toàn thực phẩm.

2. Lồng ghép nguồn vốn từ các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ về truy xuất nguồn gốc nông sản.

3. Huy động nguồn kinh phí xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn tỉnh

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo Kế hoạch; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

c) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để xem xét, xử lý.

d) Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh xây dựng và cấp MSVT, MSDG, chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO, OCOP,... nhằm tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản và kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước,

e) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời giới thiệu, khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

b) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản cách thức triển khai truy xuất nguồn gốc phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất, kinh doanh và kết nối thông tin lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

c) Phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng.

3. Sở Công Thương

a) Hỗ trợ kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi và các sàn thương mại điện tử.

b) Phối hợp xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh (OCOP, GAP, hữu cơ, ISO...) ra thị trường trong nước và xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu bắt buộc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền về lợi ích, tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản; hướng dẫn người tiêu dùng cách tra cứu, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm trên môi trường điện tử.

5. UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c) Tuyên truyền, quảng bá về tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản; đồng thời đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12), gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Yên);
- Các Sở: NNMT, KHCHN, CT, TC;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Tuyển);
- UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý;
- Lưu: VT, NNMT, TVan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC NÔNG, LÂM, THỦY SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc			
1.1	Rà soát, cập nhật các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời triển khai thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
1.2	Tham gia xây dựng và vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi hoàn thiện nhằm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Năm 2026
1.3	Rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông, lâm, thủy sản tỉnh thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu
1.4	Phối hợp triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng (nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác và kiểm soát vật tư đầu vào) trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý (lựa chọn doanh nghiệp, HTX sản xuất sâu riêng)	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn sử dụng hệ thống
1.5	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch kiểm tra, giám sát
2.	Thông tin tuyên truyền, tập huấn			
2.1	Tổ chức 02 tập huấn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về sử dụng phần mềm quản lý “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, kỹ năng nhận diện sản phẩm an	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu	Năm 2026

	toàn và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc theo quy định.			
2.2	Tuyên truyền trên Báo và Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng về vai trò, lợi ích của truy xuất nguồn gốc sản phẩm và hướng dẫn người tiêu dùng cách tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc	Báo và PTTH Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
2.3	Tổ chức tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức của người dân về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thông qua hội nghị, hội thảo, cổng thông tin điện tử của tỉnh, ngành và đơn vị	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo và PTTH Lâm Đồng; UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Thường xuyên
3	Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ			
3.1	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; giới thiệu các nền tảng công nghệ mới phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Thường xuyên
3.2	Kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng và các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường;	UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Thường xuyên
3.3	Hỗ trợ xây dựng và chứng nhận cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, ưu tiên sản phẩm sầu riêng và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của tỉnh (phần đầu tăng 20% so với năm 2025)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Năm 2026
3.4	Hỗ trợ áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản (VietGAP, GlobalGAP, HACCP, OCOP,...) nhằm thúc đẩy tham gia truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý	Năm 2026
3.5	Xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt chất lượng (OCOP, GAP, hữu cơ, ISO...) ra thị trường trong nước và xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương	Thường xuyên